

Số: 2406/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét văn bản số 2759/STNMT-BVMT ngày 21/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 619/TTr-STNMT ngày 22/9/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình (sau đây gọi là Dự án) của Công ty CP ĐT bất động sản - XD và thương mại Huy Hoàng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

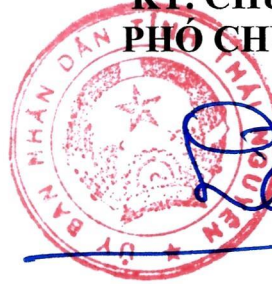
Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đơn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./. *BW*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Phú Bình;
- UBND xã Diềm Thụ;
- Công ty CP ĐT bất động sản-XD và thương mại Huy Hoàng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD. *llk*

Manhpu/vb19/2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Quang Tiên



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của Dự án khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình (Kèm theo Quyết định số: 2406/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị số 2 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình.
- Địa điểm thực hiện: Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty CP ĐT bất động sản - XD và thương mại Huy Hoàng.

1.2. Phạm vi, quy mô

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình nhà ở, trung thương mại dịch vụ theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên diện tích 85.947m² với quy mô dân số khoảng 1.200 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở, công trình thương mại dịch vụ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, cụ thể:

1.3.1.1. Hạng mục san nền

San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 85.947m², độ dốc san nền theo quy hoạch, đảm bảo phù hợp với cao độ các khu vực xung quanh.

1.3.1.2. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh

- Hệ thống giao thông gồm 5 tuyến đường có lộ giới 36m, 33m, 30m, 20,5m, 15m, với tổng chiều dài khoảng 2.150,5m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE D110, tuyến ống dịch vụ HDPE D50 với tổng chiều dài khoảng 4.560m, trên hệ thống bố trí 10 trụ cứu hỏa; 03 trạm biến áp (01 trạm công suất 560kVA và 02 trạm công suất 750kVA), tuyến cáp ngầm 22kV dài khoảng 700m và hệ thống đường dây cáp điện và chiếu sáng; thi công xây dựng hệ thống đường ống, hố ga, mương, hào kỹ thuật; 01 bãi đỗ xe điện tích 562,5m²; hệ thống cây xanh diện tích khoảng 8.682m².

- Xây kè đá hộc chắn đất tại ranh giới phía Nam cao trung bình từ 1,5m đến 3,9m và xây kè đá hộc tại các sườn đồi cao còn lại tại khu vực phía Tây Nam Dự án sau khi đào một phần để san nền Dự án với chiều cao trung bình 1,5m đến 7,8m với tổng chiều dài các tuyến kè 519m để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của Dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực; thân kè có bố trí ống thoát nước PVC D90 và khe chống lún.

1.3.1.3. Hạng mục các công trình kiến trúc

- Công trình nhà ở: Xây dựng thô, hoàn thiện mặt ngoài 92 căn nhà, cao 3 tầng với tổng diện tích đất ở là 9.430m², diện tích sàn 22.632m² trên các tuyến đường có mặt cắt lộ giới 36m, 33m và 30m (đường ĐT.261).

- Công trình thương mại: Xây dựng 01 trung tâm thương mại dịch vụ trên diện tích đất 3.420,5m², cao 2 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.736m².

1.3.1.4. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông D300, D600, D800, D1000, D1200, D1500 có tổng chiều dài khoảng 2.628m, bố trí 115 hố ga thu, ga thăm các loại; bố trí 01 cửa thu nước D600 để thoát nước mưa cho lưu vực phía Bắc Dự án với diện tích khoảng 3ha, đảm bảo tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ.

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa của Dự án bằng đường ống bê tông D300 với tổng chiều dài khoảng 1.970m, trên hệ thống bố trí 103 hố ga lắng cặn; xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 200m³/ngày có bố trí hệ thống xử lý mùi phát sinh từ trạm xử lý, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng Trạm xử lý nước thải với chiều rộng ≥ 10 m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD.

- Bố trí 01 điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt diện tích 20m², có mái che, nền bê tông tại Lô đất hạ tầng kỹ thuật (cạnh trạm xử lý nước thải).

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, hạ tầng xã hội cho UBND huyện Phú Bình quản lý. Chủ dự án trực tiếp quản lý công trình thương mại theo quy định.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 85.947m²; phá dỡ 15 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ; phá dỡ 150m đường bê tông dân sinh; di chuyển, nắn chỉnh đường điện 22kV chạy qua khu đất Dự án.

- Hoạt động san nền trên diện tích 85.947m² phát sinh đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu, đất đào và thi công các hạng mục công trình của Dự án và công trình liên quan.

- Hoạt động vận chuyển đất bùn yếu ra ngoài phạm vi công trình và hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ thi công xây dựng dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư; hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ trong phạm vi dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 30.000m² đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị Quyết số 146/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phú Bình tại Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 28/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của 60 hộ dân và 15 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ và phát sinh bùn thải bề phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Phát sinh khoảng 95.210m³ đất đào; phát sinh khoảng 7.500m³ đất bóc tầng đất mặt; phát sinh khoảng 15.830 m³ đất yếu phải đào bỏ; phát sinh khoảng 100m³ vật liệu phá dỡ; phát sinh sinh khối thực vật.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực phía Bắc Dự án với diện tích khoảng 3ha khi mưa lớn kéo dài do quá trình san nền có nguy cơ tràn đổ đất, vật liệu thi công xuống cống thoát nước hiện trạng ngang qua đường ĐT.261 và cống thoát nước đi qua dưới đáy kênh Núi Cốc tại phía Đông Bắc Dự án.

+ Ảnh hưởng đến hoạt sản xuất nông nghiệp do tràn đổ đất san nền ra cánh đồng khu vực phía Nam Dự án do cốt san nền hoàn thiện của Dự án cao hơn với cốt nền hiện trạng khu vực cánh đồng.

+ Nguy cơ mất an toàn do trượt sạt đất tại các sườn đồi cao còn lại tại khu vực phía Tây Nam Dự án sau khi đào một phần để san nền Dự án.

+ Ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực khi phá dỡ 150m đường dân sinh; tăng ùn tắc giao thông do khu vực thi công gần khu công nghiệp có mật độ giao thông cao; xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ ra ngoài phạm vi công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi khu dân cư, Trung tâm thương mại đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2,5m³/ngày. Thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe. Thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu trong phạm vi Dự án.

- Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ công trình khoảng 100m³ và chất thải rắn từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 50kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Bùn thải bể phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 10kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, hoạt động phương tiện, thiết bị vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung nhưng chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi dọc hai bên tuyến đường và khu vực thi công khu dân cư.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 85.947m² để xây dựng khu dân cư ảnh hưởng đến an sinh xã hội, nơi ở của 15 hộ dân bị thu hồi nhà cửa và các công trình phụ trợ; ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của 60 hộ dân do thu hồi đất canh tác.

- Hoạt động thi công khu dân cư phát sinh khoảng 7.500m³ đất bóc tầng đất mặt; phát sinh khoảng 15.830m³ đất yếu phải đào bỏ và phát sinh khoảng 95.210m³ đất đào.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực phía Bắc Dự án với diện tích khoảng 3ha khi mưa lớn kéo dài do quá trình san nền có nguy cơ tràn đổ đất, vật liệu thi công xuống cống thoát nước hiện trạng ngang qua đường ĐT.261 và cống thoát nước đi qua dưới đáy kênh Núi Cốc tại phía Đông Bắc Dự án.

- Ảnh hưởng đến hoạt sản xuất nông nghiệp do tràn đổ đất san nền ra cánh đồng khu vực phía Nam Dự án do cốt san nền hoàn thiện của Dự án cao hơn với cốt nền hiện trạng khu vực cánh đồng.

- Nguy cơ mất an toàn do trượt sạt đất tại các sườn đồi cao còn lại tại khu vực phía Tây Nam Dự án sau khi đào một phần để san nền Dự án.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ ra ngoài phạm vi công trình, nguyên vật liệu phục vụ thi công Dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực do bị phá dỡ 150m đường dân sinh. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng không đáng kể.

- Các rủi ro, sự cố do bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 178m³/ngày (trong đó gồm khoảng 158,5m³ nước thải từ khu dân cư; 7,5m³ nước thải từ hoạt động dịch vụ thương mại; 5,5m³ từ hoạt động của trạm y tế và 6,5m³ của trường mầm non. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải, thành phần chủ yếu khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 1.320kg/ngày, trong đó lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 1.200kg/ngày và từ trung tâm thương mại khoảng 120kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai hộp thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu đô thị, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 1,05 tấn/tháng.

3.2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động Trung tâm thương mại chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải....

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn từ hoạt động hệ thống thông gió, điều hòa của Trung tâm thương mại.

- Tiếng ồn từ thiết bị thổi khí, thu mùi của trạm xử lý nước thải.

3.2.4. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố trạm xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải.

- Sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Không bố trí lán trại, ăn uống cho công nhân tại công trường; bố trí 03 nhà vệ sinh lưu động chia thành các khu tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hố lắng dung tích 10m³ tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện Dự án; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công hạn chế phát tán bụi; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Tận dụng toàn bộ vật liệu từ việc phá dỡ công trình để san nền, không vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình; tận dụng phế thải xây dựng như gạch, vữa, bê tông để san nền tại chỗ; thu gom, phân loại phế thải từ quá trình xây dựng hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

- Thuê đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển bùn bể phốt từ các hộ dân phải di dời nhà cửa để xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo quy định; bố trí 01 khu chứa chất thải nguy hại tạm thời tại khu vực điều hành, diện tích chứa 5m² tại khu vực ra vào công trường thi công (sau khi kết thúc thi công sẽ tháo dỡ), bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực và dọc tuyến đường vận chuyển; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; bố trí các lô đất tái định cư tại Dự án cho các hộ dân bị thu hồi nhà ở và thực hiện các hỗ trợ khác theo quy định.

- Tận dụng toàn bộ khoảng 95.210m³ đất đào để san nền Dự án và đắp nền 92 căn nhà thô và trung tâm thương mại.

- Tận dụng toàn bộ 7.500m³ đất bóc tầng đất mặt và 6.840m² đất yếu tập kết vào diện tích đất cây xanh cảnh quan, dải cây xanh cách ly của trạm xử lý nước thải để trồng cây; khối lượng đất yếu còn lại khoảng 8.990m³ được vận chuyển, tập kết vào các thửa đất để cải tạo đất nông nghiệp. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ

thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời tại công trường thi công đường khu dân cư; duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng tại các khu vực xung quanh do hoạt động thi công của Dự án gây ra và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thi công xây dựng các tuyến kè chắn bằng đá hộc nhằm hạn chế việc tràn đổ đất san nền ra cánh đồng khu vực phía Nam Dự án và thi công xây dựng các tuyến kè chắn bằng đá hộc để giảm thiểu nguy cơ trượt sạt đất tại các sườn đồi cao còn lại tại khu vực phía Tây Nam Dự án sau khi đào một phần để đảm bảo an toàn đồng thời với quá trình thi công san nền Dự án.

- Tập kết nguyên vật liệu và thi công đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu ra khu vực xung quanh, nhất là cống thoát nước hiện trạng ngang qua đường ĐT.261 và cống thoát nước đi qua dưới đáy kênh Núi Cốc tại phía Đông Bắc Dự án; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ tràn đổ đất, vật liệu thi công xây dựng ra khu vực xung quanh để kịp thời khắc phục ngay nguy cơ tràn đổ đất từ hoạt động thi công san nền và thực hiện đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông và phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đắp nền, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu ra khỏi phạm vi công trình; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất đắp nền, nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển.

- Tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.2.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư; bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và

đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải và bàn giao trạm xử lý nước thải công suất 200m³/ngày kèm theo quy trình vận hành cho UBND huyện Phú Bình để UBND huyện giao đơn vị chức năng của huyện quản lý, duy trì vận hành trạm xử lý nước thải.

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý. Khi bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành trạm xử lý nước thải để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành trạm xử lý nước thải.

- Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải như sau:

Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống đường ống bê tông D300 → Bể gom → Bể lắng cát, tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí -MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bể sau xử lý → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1) → Đường ống D300 → Cống 2xD1200 (cống thoát nước hiện trạng đi qua dưới kênh Núi Cốc) tại phía Đông Bắc Dự án (tọa độ: X = 2374004,95; Y = 439221,91 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰) theo địa hình chảy về hồ Thuận Pháp cách Dự án khoảng 150m. Bùn dư từ bể lắng bùn được bơm một phần về bể thiếu khí, một phần được bơm về bể chứa bùn. Bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm xử lý nước thải: Lắp đặt các ống thu khí tại bể thu gom, bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn → 01 quạt hút → 01 tháp hấp thụ bằng than hoạt tính → Ống thoát khí.

- Chủ dự án sẽ thỏa thuận, hợp đồng với đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Trung tâm thương mại.

4.2.1.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của trạm xử lý nước thải tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt tập kết tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư để chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ trạm xử lý để xử lý theo đúng quy định.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Trung tâm thương mại.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và tự vận chuyển đến điểm tập kết diện tích 20m² bố trí tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật hoặc điểm tập kết, trạm trung chuyển do chính quyền địa phương quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến điểm tập kết diện tích 20m² bố trí tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật hoặc điểm tập kết, trạm trung chuyển do chính quyền địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ dự án bố trí các thùng chứa và 01 kho chứa chất thải nguy hại của Trung tâm thương mại; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Trung tâm thương mại.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Chủ dự án bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại, xây dựng nội quy hoạt động của Trung tâm thương mại, công trình công cộng, trong đó có quy định về đảm bảo tiếng ồn và thời gian được phép hoạt động của các thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; tổ chức điều hành Trung tâm thương mại hoạt động theo nội quy được phê duyệt.

- Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thổi khí, thu mùi của trạm xử lý nước thải đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn; chăm sóc dải cây xanh cách ly xung quanh trạm xử lý nước thải hạn chế lan truyền tiếng ồn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong trạm xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý khu dân cư, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Lập sổ theo dõi vận hành trạm xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, lưu lượng, hóa chất, sự cố, bảo dưỡng, thời gian sửa chữa bảo dưỡng, thời gian khắc phục sự cố...

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

5.3. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành trạm xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND huyện Phú Bình và được UBND huyện giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành trạm xử lý nước thải; quan trắc, kiểm soát chất lượng nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; báo cáo UBND huyện Phú Bình đối với phương án tập kết đất yếu phải đào bỏ ngoài phạm vi Dự án để được xem xét theo quy định; chỉ được tập kết đất yếu phải đào bỏ từ việc thi công san nền Dự án vào các diện tích đất có mục đích sử dụng đất phù hợp, đúng quy định pháp luật và phải được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống mương, cống thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án;

thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu dân cư cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành trạm xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện

- Chịu trách nhiệm thu gom, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Trung tâm thương mại theo quy định; thỏa thuận, thống nhất với đơn vị được giao vận hành trạm xử lý nước thải để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Trung tâm thương mại; tuân thủ các quy định về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đối với hoạt động của Trung tâm thương mại. Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại, xây dựng nội quy hoạt động của Trung tâm thương mại, công trình công cộng, trong đó có quy định về đảm bảo tiếng ồn và thời gian được phép hoạt động của các thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.